

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NHƯ THANH  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HS-ST  
Ngày 27 - 8 - 2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Đình Huy

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Vũ Ngọc Tài  
2. Bà Lê Thị Giang

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trịnh Xuân Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện như thanh, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Mai Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2020/TLST- HS ngày 16 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020 đối với:

**Bị cáo: Lương Văn T;** sinh ngày 16 tháng 8 năm 1996 tại xã B, huyện N1, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12;

Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lương Văn B (đã chết) và bà Bùi Thị H;

Có vợ là Hà Thị T và 01 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/5/2020 đến ngày 21/5/2020, sau đó chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa - Có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn T:** Bà Nguyễn Thị H - Trợ giúp viên pháp lý chi nhánh số 4, thuộc trung tâm Nhà nước pháp lý tỉnh Thanh Hóa  
Có mặt.

**\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Bà Bùi Thị H - Sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt.

\* *Người chứng kiến:* Anh Hà Hồng S

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa a.

Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 18/5/2020 Lương Văn T sinh năm 1996, trú tại thôn T, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS: 36M5 - 083.05 thuộc quyền sở hữu của bà Bùi Thị H (mẹ bị cáo) đi đến khu vực cầu Hồ thuộc địa phận xã M, huyện T (nay là phường M, thị xã N) để tìm mua ma túy Tại đây, T mua của một người đàn ông T không biết tên và địa chỉ một gói ma túy, loại Heroine, giá 100.000 đồng. Sau đó, T đi về đến khu vực đất trống thuộc địa phận xã T1, thị xã N, T sử dụng một phần ma túy vừa mua được. Phần còn lại T gói lại và cho vào túi quần phía bên trái để mang về nhà sử dụng tiếp. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi về đến địa phận thôn K, xã T, huyện N thì T bị tổ công tác của Công an huyện Như Thanh kiểm tra. Phát hiện thấy trong người T có gói bột, nghi là ma túy nên Công an huyện Như Thanh đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, phương tiện có liên quan đến vụ việc và đưa bị cáo về trụ sở để điều tra làm rõ. Tại Cơ quan công an Lương Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định số: 1381/PC09 ngày 20/5/2020, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa xác định gói chất bột màu trắng ngà thu giữ trên người Lương Văn T là ma túy, có tổng khối lượng 0,117g (không phải một một bảy gam), loại: Heroine.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Công an huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can Lương Văn T về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Tại cơ quan CSĐT, T khai: Số ma túy đó là T mua hộ cho một người đàn ông tên T1 là đối tượng nghiện ma túy, trú tại huyện N1 trên tuyến đường liên huyện (tuyến đường ngang N - B). Nhưng T không không cung cấp đầy đủ thông tin về họ tên, đầy đủ và địa chỉ cụ thể; do đó, Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, xử lý người này theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T; từ lời khai của T, Cơ quan điều tra không truy tìm được đối tượng để xử lý trách nhiệm.

*Về vật chứng của vụ án:*

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave  $\alpha$ , màu xanh đen bạc, biển kiểm soát: 36M5 - 083.05, bị cáo đã sử dụng làm phương tiện di chuyển đi mua ma túy; quá trình điều tra xác định, chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên là bà Bùi Thị H, SN: 1973, trú tại thôn T, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - mẹ đẻ của

bị cáo. Bà H không biết việc T sử dụng chiếc xe mô tô đi mua ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu.

- Đối với 01 gói màu trắng bên trong chứa ma túy loại Heroine là mẫu vật hoàn lại sau giám định. Cơ quan điều tra Công an huyện Như Thanh đã chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Thanh quản lý, chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 15/CT- VKS ngày 14/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Lương Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lương Văn T từ 12 đến 15 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung, đề miễn cho bị cáo.

- Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định.

- Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

**Tại phiên tòa:** Lương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

***Phản tranh luận:***

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận

- Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo trình độ văn hóa thấp, là người dân tộc thiểu số cư trú tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn; từ đó giảm nhẹ hình phạt hình phạt chính và miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí cho bị cáo.

**Nói lời sau cùng,** bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt; xin miễn hình phạt bổ sung và án phí.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Thanh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều được coi là đúng pháp luật.

[2] Tại phiên toà bị cáo Lương Văn T đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên toà. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Vào trưa ngày 18/5/2020 Lương Văn T sinh năm 1996, trú tại thôn T, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS: 36M5 - 083.05 thuộc quyền sở hữu của bà Bùi Thị H (mẹ bị cáo) đi đến khu vực cầu Hồ thuộc địa phận xã M, huyện T (nay là phường M, thị xã N) mua một gói ma túy, loại: Heroine của một người đàn ông lạ và tàng trữ trong người để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, trên đường đi về đến địa phận xã T1, thị xã N, T đã sử dụng một phần ma túy vừa mua được, phần ma túy còn lại có trọng lượng 0,117 gam, T gói lại và cho vào túi quần để mang về nhà sử dụng tiếp. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi về đến địa phận thôn K, xã T, huyện N thì bị tổ công tác của Công an huyện Như Thanh kiểm tra, bắt quả tang. Hành vi của Lương Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác. Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*...;*

*c) **Heroine**, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

*...;*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

[3] Đối với số ma túy mà T khai đã sử dụng tại địa phận xã T1, thị xã N, Cơ quan CSĐT không xác định được trọng lượng số ma túy bị cáo đã sử dụng nên không có cơ sở để đề nghị cá nhân, cơ quan có thẩm quyền xem xét trách nhiệm pháp lý của bị cáo đối với số ma túy trên.

[4] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện mà thích ăn chơi xa đọa nên đã lao vào con đường nghiện ma túy. Bị cáo biết rõ ma túy có tác hại nhiều mặt đến đời sống xã hội, người nghiện ma túy ngày càng ốm yếu, suy kiệt sức khỏe, tinh thần, đặc biệt việc nghiện và sử dụng bằng cách tiêm chích là một trong những nguyên nhân làm lây lan căn bệnh đại dịch HIV, AIDS và cũng là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Nhà nước đã có nhiều biện pháp tuyên truyền giáo dục nhằm ngăn chặn hoạt động liên quan đến tội phạm ma túy; bị cáo nhận thức rõ điều đó nhưng vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để nhằm thỏa mãn

những con nghiện ma túy của mình. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, làm hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần xử lý nhanh chóng kịp thời để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Hành vi phạm tội của bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] *Về nhân thân:* Bị cáo không có tiền án, tiền sự; đây là lần đầu tiên bị cáo phạm tội. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; có trình độ văn hóa thấp, hiểu biết pháp luật hạn chế.

[7] *Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi,* các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người lương thiện.

[8] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; UBND xã nơi bị cáo cư trú xác nhận hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Nghĩ nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[9] *Về phần vật chứng:*

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave  $\alpha$ , màu xanh đen bạc, biển kiểm soát: 36M5 - 083.05, thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Bùi Thị H - mẹ đẻ của bị cáo. Bà H không biết việc bị cáo lấy chiếc xe máy đi mua ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho bà H là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[10] *Về án phí:* Bị cáo thuộc diện được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ vào:** Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

**Tuyên bố:** Bị cáo **Lương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.**

**Áp dụng:** Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

**Xử phạt bị cáo Lương Văn T 12 (mười hai) tháng tù.** Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (18/5/2020).

**Về vật chứng:** Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; tuyên tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; được đựng trong phong bì niêm phong, có chữ ký, họ tên thành phần tham gia niêm phong và dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Thanh quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số: 16/TV-THADS ngày 15/7/2020 giữa Đại diện Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Thanh và Cán bộ điều tra Công an huyện Như Thanh.

**Về án phí:** Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

**Quyền kháng cáo:** Áp dụng các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Như Thanh;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Như Thanh;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án DS (để thi hành);
- Phòng giám đốc án TA tỉnh Thanh hoá
- Lưu hồ sơ vụ án .

**Lê Đình Huy**